TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH TỈNH CÀ MAU	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 133/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 22-10-2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Quế
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trương Công Dịnh
2. Ông Trần Phi Hùng

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Lan Anh, là Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Thới Bình.

Trong ngày 22 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 500/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2018 về tranh chấp ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 200/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Minh Nh, sinh năm 1977 (có mặt)
Địa chỉ: Ấp B, xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau
2. Bị đơn: Bà Phan Thị Chúc L, sinh năm 1979 (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện Th, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Các đương sự thống nhất trình bày:*

Về hôn nhân: Ông Nh và bà L tự nguyện chung sống với nhau từ khoảng tháng 4 năm 2011, không có đăng ký kết hôn. Hai người chung sống hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống và ly thân từ năm 2013 đến nay. Nay ông Nh yêu cầu chấm dứt quan hệ hôn nhân được bà L chấp nhận.

Về con chung: Có 01 người con chung tên Trần Thị Như A (giới tính: Nữ), sinh ngày 27/01/2012, do ông Nh nuôi dạy. Khi ly hôn, ông Nh yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không có yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa hôm nay: Ông Nh vẫn bảo lưu ý kiến như đã trình bày trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn là bà L có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt đương sự này.

[2] Ông Nh và bà L chung sống với nhau từ năm 2011, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định. Căn cứ khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình không công nhận quan hệ hôn nhân giữa các đương sự.

[3] Các đương sự có 01 người con chung hiện do ông Nh nuôi dạy. Ghi nhận sự thỏa thuận của các bên về việc ông Nh được tiếp tục nuôi con. Ông Nh không có yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con chung, nên không xem xét.

[4] Bà L được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

[5] Các đương sự không có tài sản chung và nợ chung, nên không xem xét.

[6] Ông Nh là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[7] Tại phiên tòa: Ông Nh có mặt, nên thời hạn kháng cáo được tính từ ngày tuyên án. Bà L vắng mặt nên thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 228; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14 và các Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xét xử vắng mặt bà Phan Thị Chúc L.

2. Không công nhận ông Trần Minh Nh và bà Phan Thị Chúc L là vợ chồng.

3. Ông Nh được quyền tiếp tục nuôi dạy người con chung có tên Trần Thị Như A (giới tính: Nữ), sinh ngày 27/01/2012.

4. Bà L được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

5. Ông Nh phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Phần ông Nh nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005720 ngày 13/9/2018 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình phát hành được khấu trừ.

6. Ông Nh được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà L được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Trọng Quế

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- Phòng KTNV&THA TAnd tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.